

Bản án số: 170/2018/HSPT

Ngày 29-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2018/HSPT ngày 12/4/2018 đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 06/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H (H Gấu), sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không ổn định; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1963 (Đã chết); con bà: Vũ Thị G, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án; Tại Bản án số 129/HSPT ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Tại Bản án số 234/HSPT ngày 15/6/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/10/2017, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thế H1 không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H và Nguyễn Thế H1 quen biết nhau khi cùng chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Đắc Tân. Khi mãn hạn tù, H và H1 nảy sinh ý định sẽ đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 23/10/2017, H1 đưa cho H một đoạn sắt hình chữ “L”, cả hai thống N sẽ chế tạo thành công cụ phá khóa xe mô tô để phục vụ cho việc trộm cắp xe. H1 và H đã vào một tiệm cơ khí trên địa bàn huyện Ea Kar, H nhờ máy mài để mài dẹp một đầu cây sắt tạo thành công cụ phá khóa. Sau đó H về nhà tại huyện S. Đến ngày 29/10/2017, H1 và H liên lạc và bàn bạc với nhau sẽ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn Ea Súp. Khoảng 16 giờ cùng ngày 29/10/2017, H1 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 61Z3 – 6444 đến nhà H tại xã Y, huyện S rồi chở H ra Quảng trường 30-8, thị trấn E. Tại đây, H1 và H quan sát và phát hiện một chiếc xe mô tô dựng ở khu vực Quảng trường mang biển kiểm soát 78P1 – 7109 của ông Nguyễn Duy N, trú tại thôn 03, xã E, huyện S, cả hai quyết định trộm cắp chiếc xe này, H1 điều khiển chiếc xe mô tô của mình đến dựng song song và sát với chiếc xe mô tô của ông N, H1 ngồi trên chiếc xe mô tô của mình, giả vờ lấy điện thoại của mình ra bấm còn H ngồi trên yên xe của ông N và hút thuốc. H và H1 cùng quan sát xung quanh xem có ai để ý hay trông giữ chiếc xe hay không. Sau khi thấy điều kiện thuận lợi H bảo H1 chạy xe đi trước một đoạn đứng chờ H còn H lén lút lấy công cụ phá khóa ra và vặn mở khóa chiếc xe của ông N. Sau khi mở được khóa, H điều khiển xe vừa trộm cắp được và ra hiệu cho H1 biết rồi cả hai cùng đi đến thành phố T cất chiếc xe vừa trộm cắp được tại một nhà nghỉ trên địa bàn thành phố T. Sau đó H và H1 điều khiển chiếc xe của H1 đi ăn tối thì bị lực lượng cảnh sát 113 tuần tra phát hiện.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 78P1-7109; 01 giấy bán xe ghi ngày 30/5/2013; 01 giấy chứng minh nhân dân phổ thông mang tên Nguyễn Thành Đ; 01 con giao nhon bằng sắt dài 29cm; 01 vạm phá khóa bằng hình sắt hình chữ “L” dài 25,5cm; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, model RM 978; 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen, model 1110i; 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 61Z3-6444, không xác định được số máy, số khung JWCG1PJ532120; 01 điện thoại di động màu đen, model 7PFCCID:BCGA1281ICID: 579C-A1281 có màn hình bị rạn nứt; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 61Z3-6444, số máy 532120, số khung 532120; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế H1.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐG, ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 78P-7107, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo-5P11, màu sơn vàng đen, số máy P11-212764, số khung 10AY212762, xe đã qua sử dụng trị giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Thế H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/10/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/3/2018, bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện S với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, tại Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Bùi Văn H “tái phạm nguy hiểm” và xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 là không đúng, bởi lẽ bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 234/HSPT ngày 15/6/2015. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Do vậy không thể xác định bị cáo “tái phạm nguy hiểm” được, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và áp dụng thêm tình tiết “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, để sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[1]. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 29/10/2017, Nguyễn Thế H1 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 61Z3 – 6444 đến nhà Bùi Văn H tại xã Y, huyện S. Sau khi bàn bạc, cả hai ra Quảng trường 30-8, thị trấn E cùng thực hiện hành vi lén lút, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô dựng ở khu vực Quảng trường mang biển kiểm soát 78P1 – 7109 của ông Nguyễn Duy N, giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp được là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Do vậy các bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Bùi Văn H phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử và áp dụng hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là chưa đúng, làm bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo Bùi Văn H đã hai lần phạm tội bị kết án, nhưng tại bản án sơ thẩm số 08/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và bản án phúc thẩm số 234/HSPT ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định bị cáo sinh năm 1996 nhưng không biết ngày, tháng sinh của mình, mặc dù đã được Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ. Vì vậy theo nguyên tắc có lợi, thì lấy ngày 31/12/1996 là ngày tháng năm sinh của bị cáo, và đối chiếu với thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 31/10/2014) thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, Tòa án xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo Bùi Văn H trở về địa phương sinh sống, đến ngày 23/10/2016 lại phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và bản án phúc thẩm số 129/2017/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo 01 năm tù, đồng thời xác định bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 23/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 29/10/2017 bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy chỉ xác định bị cáo “tái phạm” theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, nên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải sửa bản án số 06/2018/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, để xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo mới có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 để xử phạt bị cáo Bùi Văn H 03 năm tù là quá cao so với khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, nên chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt và áp dụng điều, khoản của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/10/2017.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- T.H.A.HS Công an huyện Ea Súp;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Khánh